UỶ BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG LÊ CHÂN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1963/QĐ-UBND	*Phường Lê Chân, ngày 18 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách ngân sách năm 2025 của UBND phường Lê Chân

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG LÊ CHÂN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 13/11/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố ngày 13/11/2025 về điều chỉnh dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2025.

Căn cứ Quyết định số 4585/QĐ-UBND ngày 13/11/2025 của Uỷ ban nhân dân Thành phố về việc giao dự toán điều chỉnh chi ngân sách địa phương năm 2025 cho các cấp, các ngành, các đơn vị;

Căn cứ Nghị quyết số 202/NQ-HĐND ngày 14/11/2025 của Hội đồng nhân dân phường Lê Chân về điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách phường năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 của Uỷ ban nhân dân phường Lê Chân về điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách năm 2025;

Xét đề nghị của Trưởng phòng kinh tế hạ tầng và Đô thị phường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 của phường Lê Chân *(theo các biểu kèm theo Quyết định này).*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân phường, Trưởng phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị phường, các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- UBND thành phố;
- Đảng ủy; HĐND phường;
- MTTQ VN phường;
- Các tổ trưởng TDP;
- Lưu: VT; KTHT&ĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phạm Văn Tân

UBND PHƯỜNG LÊ CHÂN **Biểu số 108/CK TC-NSNN**

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2025

Kèm theo quyết định số: 1963/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2025 của UBND phường Lê Chân

Đơn vị: 1.000.000 đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	**-215**	**TỔNG SỐ CHI**	**-215**
I. Các khoản thu xã hưởng 100%		I. Chi đầu tư phát triển	
- Phí, lệ phí			
- Thu khác			
- Thuế sử dụng đất PNN			
- Lệ phí trước bạ nhà đất			
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)		II. Chi thường xuyên	-215
- Thuế ngoài quốc doanh			
III. Thu từ nguồn cải cách tiền lương phường		III. Dự phòng	
IV. Thu bổ sung	-215		
- Bổ sung cân đối			
- Bổ sung có mục tiêu	-215		
IV. Thu chuyển nguồn			

UBND PHƯỜNG LÊ CHÂN **Biểu số 109/CK TC-NSNN**

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2025

Kèm theo quyết định số: 1963/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2025 của UBND phường Lê Chân

Đơn vị: 1.000.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	3	4
	TỔNG THU	**-215**	**-215**
I	**Các khoản thu 100%**		
	Phí, lệ phí		
	Thu khác		
	Lệ phí trước bạ nhà đất		
	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		
II	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)**		
1	Các khoản thu phân chia		
	Thuế TTĐB		
	Thuế GTGT		
	Thuế TNCN		
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định		
III	**Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)**		
IV	**Thu chuyển nguồn**		
V	**Thu kết dư ngân sách năm trước**		
VI	**Thu từ nguồn cải cách tiền lương phường**		
VII	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**-215**	**-215**
	- Thu bổ sung cân đối		
	- Thu bổ sung có mục tiêu	-215	-215

UBND PHƯỜNG LÊ CHÂN

Biểu số 110/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2025

Kèm theo quyết định số: 1963/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2025 của UBND phường Lê Chân

Đơn vị: 1.000.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1=2+3	2	3
	Tổng chi	**-215**	**-**	**-215**
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề			
2	Chi khoa học và công nghệ			
3	Chi y tế, dân số và gia đình			
4	Chi văn hóa thông tin			
5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn			
6	Chi thể dục thể thao			
7	Chi bảo vệ môi trường			
8	Chi các hoạt động kinh tế			
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể			
10	Chi bảo đảm xã hội	-215		-215
11	Chi quốc phòng, an ninh			
12	Chi khác			
13	Dự phòng ngân sách			